



ĐỀ CƯƠNG GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2022-2023

Môn: TOÁN HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1. Từ đẳng thức $a \cdot d = b \cdot c$ (với $a, b, c, d \neq 0$) ta viết được bao nhiêu tỉ lệ thức?

A. 1 tỉ lệ thức B. 2 tỉ lệ thức C. 3 tỉ lệ thức D. 4 tỉ lệ thức

Câu 2. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì: A. $a = c$ B. $a \cdot c = b \cdot d$ C. $a \cdot d = b \cdot c$ D. $b = d$

Câu 3. Từ đẳng thức $5 \cdot (-27) = (-9) \cdot 15$, ta có thể lập được tỉ lệ thức nào?

A. $\frac{-9}{5} = \frac{-27}{15}$ B. $\frac{-9}{5} = \frac{-15}{27}$ C. $\frac{15}{5} = \frac{-27}{9}$ D. $\frac{15}{5} = \frac{9}{27}$

Câu 4. Trong các cặp tỉ số sau, cặp tỉ số nào lập thành một tỉ lệ thức?

A. $12:18$ và $\frac{2}{11} : \frac{3}{11}$ B. $-12:18$ và $\frac{2}{11} : \frac{3}{11}$
C. $12:18$ và $\frac{-2}{11} : \frac{3}{11}$ D. $-12:18$ và $\frac{-2}{11} : \frac{-3}{11}$

Câu 5. Cho ba số a ; b ; c tỉ lệ với 3; 4; 5 ta có dãy tỉ số

A. $\frac{a}{4} = \frac{b}{3} = \frac{c}{5}$ B. $\frac{a}{5} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4}$ C. $\frac{a}{4} = \frac{b}{5} = \frac{c}{3}$ D. $\frac{a}{3} = \frac{b}{4} = \frac{c}{5}$

Câu 6. Từ tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ suy ra

A. $\frac{a}{b} = \frac{a+c}{b+d}$ B. $\frac{a}{b} = \frac{a+b}{b+d}$ C. $\frac{a}{b} = \frac{a-c}{d-b}$ D. $\frac{c}{d} = \frac{c+b}{a+b}$

Câu 7. Từ tỉ lệ thức $\frac{x}{4} = \frac{-12}{16}$ suy ra:

A. $x = \frac{4 \cdot 16}{-12}$ B. $x = \frac{4 \cdot (-12)}{16}$ C. $x = \frac{12 \cdot 16}{4}$ D. $x = \frac{4 \cdot 12}{16}$

Câu 8. Tìm 2 số x, y biết: $\frac{x}{3} = \frac{y}{5}$; $x + y = -32$

A. $x = 20$; $y = 12$ B. $x = -12$; $y = 20$ C. $x = -12$; $y = -20$ D. $x = -20$; $y = -12$

Câu 9. Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Biết khi $x = 5$ thì $y = 30$.

Hệ số tỉ lệ là: A. 2 B. 5 C. 6 D. 10

Câu 10. Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch. Biết khi $x = 5$ thì $y = 10$

Hệ số tỉ lệ là: A. 2 B. 5 C. 10 D. 50

Câu 11. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Khi đó

A. $\widehat{B} + \widehat{C} = 90^\circ$ B. $\widehat{B} + \widehat{C} = 180^\circ$

C. $\widehat{B} + \widehat{C} = 100^\circ$ D. $\widehat{B} + \widehat{C} = 60^\circ$

Câu 12. Một tam giác cân có số đo góc ở đỉnh bằng 70° thì số đo góc ở đáy là

A. 110° B. 55° C. 60° D. 70°

Câu 13. Cho tam giác ABC và tam giác MNP có $AB = MN$, $AC = MP$

Cần điều kiện nào để $\triangle ABC = \triangle MNP$ bằng nhau theo trường hợp c - g - c

A. $\widehat{A} = \widehat{M}$ B. $\widehat{B} = \widehat{M}$ C. $\widehat{B} = \widehat{N}$ D. $\widehat{C} = \widehat{P}$

Câu 14. Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$. Trong các khẳng định sau đây khẳng định nào sai?

A. $\widehat{B} = \widehat{N}$ B. $BC = MP$ C. $\widehat{A} = \widehat{M}$ D. $AB = MN$

Câu 15. Cho $\triangle MNP$ có $MN < MP < NP$. Trong các khẳng định sau, câu nào đúng?

- A. $\widehat{M} < \widehat{P} < \widehat{N}$. B. $\widehat{N} < \widehat{P} < \widehat{M}$. C. $\widehat{P} < \widehat{N} < \widehat{M}$. D. $\widehat{P} < \widehat{M} < \widehat{N}$

Câu 16. Cho $\triangle ABC$ biết rằng $\widehat{A}=80^\circ$; $\widehat{B}=60^\circ$; $\widehat{C}=40^\circ$. Khi đó ta có

- A. $AB < AC < BC$. B. $AC < BC < AB$.
C. $AB > AC > BC$. D. $AC > BC > AB$.

Câu 17. Cho tam giác MNP có: $MN < MP$, $MD \perp NP$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $DN = DP$ B. $MN = MP$ C. $MD > MN$ D. $MD < MP$

Câu 18. Ba độ dài nào dưới đây là độ dài ba cạnh của một tam giác?

- A. $1cm, 3cm, 4cm$. B. $2cm, 3cm, 5cm$.
C. $2cm, 4cm, 6cm$. D. $2cm, 3cm, 5cm$

Câu 19. Độ dài hai cạnh của một tam giác là $2cm$ và $5cm$. Trong các số đo sau, số đo nào sau đây là độ dài cạnh thứ 3 của tam giác:.

- A. $8cm$. B. $9cm$. C. $6cm$. D. $7cm$.

Câu 20. Nếu AM là đường trung tuyến và G là trọng tâm của tam giác ABC thì

- A. $GM = \frac{1}{3}AM$ B. $GM = \frac{2}{3}AM$ C. $AM = AB$ D. $AG = AB$

II. PHẦN TỰ LUẬN.

A. PHẦN ĐẠI SỐ.

Bài 1: Tìm x, y, z, biết

- a) $\frac{x}{2} = \frac{y}{5}$ và $x + y = 21$ b) $\frac{x}{5} = \frac{y}{7} = \frac{z}{2}$ và $y - x = 48$ c) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}$; $\frac{y}{4} = \frac{z}{5}$ và $x - y - z = 28$
d) $2x = 3y = 5z$ và $x + y - z = 95$ e) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4}$ và $xyz = 648$

Bài 2: Để hưởng ứng phong trào kế hoạch nhỏ của trường THCS Hạ Đình,, ba chi đội 7A1, 7A2, 7A3 đã thu được tổng cộng $120kg$ giấy vụn. Biết rằng số giấy vụn của ba chi đội lần lượt tỉ lệ với $9; 7; 8$.

Hãy tính số giấy vụn thu được của mỗi chi đội.

Bài 3: Tính độ dài các cạnh của một tam giác biết chu vi tam giác là $24cm$ và các cạnh của tam giác tỉ lệ với các số $3; 4; 5$.

Bài 4: Ba đơn vị kinh doanh góp vốn theo tỉ lệ $2; 3; 5$. Hỏi mỗi đơn vị được chia bao nhiêu tiền lãi nếu tổng số tiền lãi là 350 triệu đồng và tiền lãi được chia theo tỉ lệ thuận với số tiền vốn đóng góp.

Bài 5: Cho biết 15 công nhân xây ngôi nhà hết 90 ngày. Hỏi 18 công nhân xây ngôi nhà đó hết bao nhiêu ngày? (Năng suất làm việc của mỗi công nhân là như nhau).

Bài 6: Ba đội máy san đất làm ba khối lượng công việc như nhau. Các đội I, II, III hoàn thành công việc trong thời gian lần lượt là 4 ngày, 6 ngày, 8 ngày. Tính số máy của mỗi đội biết rằng đội I có nhiều hơn đội II là 2 máy (năng suất các máy là như nhau).

B. PHẦN HÌNH HỌC.

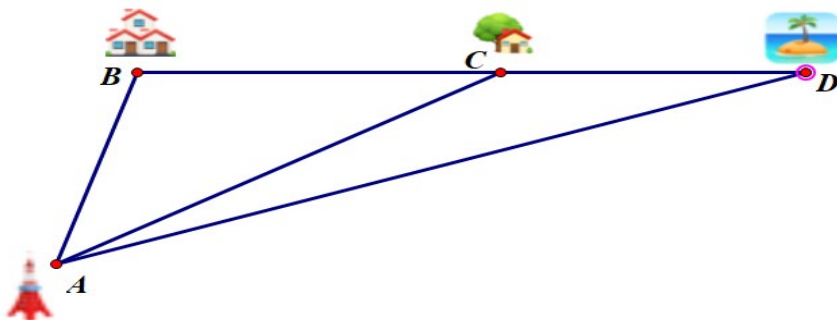
Bài 1. $\triangle ABC$ có $\widehat{A} = 60^\circ$, $\widehat{B} = 50^\circ$. AD là tia phân giác của $\widehat{BAC}$ ($D \in BC$)

- a) Tính $\widehat{ADB}$. b) So sánh các cạnh của tam giác ABD . c) So sánh các cạnh của tam giác ADC .

Bài 2.

Người ta đặt một trạm phát sóng di động ở vị trí A để phủ sóng tới ba huyện đảo nằm ở vị trí B, C, D.

Biết rằng B, C, D cùng nằm trên một đường thẳng và $\widehat{ABC}$ là góc tù. Hỏi ở huyện đảo nào tín hiệu sóng tốt nhất? Ở huyện đảo nào tín hiệu sóng kém nhất? Vì sao?



Bài 3. Cho $\triangle ABC$, $\widehat{A} = 90^\circ$, $AB < AC$, từ A kẻ $AH \perp BC$ ($H \in BC$), trên tia đối của tia HA lấy D sao cho $HA = HD$. Chứng minh:



a. $AB = DB$ b. CH là tia phân giác của $\widehat{ACD}$ c. $ABDC$ là tam giác vuông.

Bài 4. Cho tam giác ABC cân tại A . Kẻ BH vuông góc với AC tại H và CK vuông góc với AB tại K . Gọi O là giao điểm của BH và CK . Biết $CH = BK$, chứng minh :

a) $\triangle BHC = \triangle CKB$ b) $\triangle AKO = \triangle AHO$.

Bài 5. Cho $\triangle ABC$ có $\hat{A} = 90^\circ$, trên cạnh BC lấy điểm E sao cho $BE = BA$. Tia phân giác góc B cắt AC ở D .

a) Chứng minh: $\triangle ABD = \triangle EBD$ b) Chứng minh: $DA = DE$ c) Tính số đo $\widehat{BED}$.

Bài 6. Cho hai đoạn thẳng AB và CD cắt nhau tại trung điểm O của mỗi đoạn thẳng.

a) Chứng minh: $AC = DB$ và $AC \parallel DB$. b) Chứng minh: $AD = CB$ và $AD \parallel CB$.

c) Chứng minh: $\widehat{ACB} = \widehat{BDA}$.

d) Vẽ $CH \perp AB$ tại H . Trên tia đối của tia OH lấy điểm I sao cho $OI = OH$. Chứng minh: $DI \perp AB$.



I, Tự luận

Câu 1: Nêu khái niệm trao đổi chất và khái niệm chuyển hóa năng lượng. Lấy ví dụ.

Câu 2:

- Nêu khái niệm quang hợp và viết phương trình.
- Quang hợp có ở đối tượng sinh vật nào? Nêu vai trò của quang hợp đối với sự sống trên Trái Đất.
- Trong quang hợp, sự trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng được biểu hiện như thế nào?

Câu 3:

- Nêu khái niệm và viết phương trình hô hấp tế bào.
- Năng lượng được sinh ra từ quá trình hô hấp tế bào được sử dụng cho mục đích gì?
- Quá trình hô hấp tế bào được xảy ra ở đâu?
- So sánh quá trình hô hấp tế bào ở tế bào thực vật và tế bào động vật.

Câu 4:

- Những yếu tố nào ảnh hưởng tới quá trình quang hợp? Trình bày tác dụng của các yếu tố đó tới thực vật.
- Những yếu tố nào ảnh hưởng tới quá trình hô hấp tế bào? Trình bày tác dụng của các yếu tố đó.
- Vì sao CO_2 không tham gia vào quá trình hô hấp tế bào nhưng lại có ảnh hưởng lớn tới quá trình đó?

Câu 5:

- Quá trình hô hấp tế bào tồn tại ở những sinh vật nào? Chúng thực hiện hô hấp tế bào vào thời gian nào trong đời sống?
- Quá trình quang hợp tồn tại ở những sinh vật nào? Chúng thực hiện quang hợp vào thời gian nào trong đời sống?
- Quang hợp được thực hiện chủ yếu ở bộ phận nào của sinh vật? Trình bày cấu tạo của bộ phận đó thích nghi với chức năng quang hợp.

Câu 6: Nêu các biện pháp bảo quản thực phẩm/nông sản. Các biện pháp đó dựa trên những cơ sở khoa học nào?

Câu 7: Thế nào là trao đổi khí ở sinh vật? Sinh vật thực hiện trao đổi khí ở đâu?

Câu 8: Trình bày cấu tạo cơ quan trao đổi khí ở thực vật.

Câu 9: Trình bày cơ chế hoạt động của cơ quan trao đổi khí ở thực vật.

Câu 10: Vì sao các loài động vật khác nhau có những cơ quan trao đổi khí khác nhau?

Câu 11: Trình bày thành phần hóa học, cấu trúc của phân tử nước. Tính chất của phân tử nước là gì?

Câu 12: Giải thích nguyên nhân của việc: “Khi tìm kiếm sự sống tại các hành tinh khác, người ta tìm kiếm dấu hiệu của nước.”

Câu 13: Trình bày vai trò của nước đối với đời sống sinh vật.

Câu 14: Nêu vai trò của chất dinh dưỡng đối với thực vật. Người ta bổ sung chất dinh dưỡng cho thực vật bằng cách nào?

Câu 15: Nêu vai trò của chất dinh dưỡng đối với động vật. Người ta bổ sung chất dinh dưỡng cho động vật bằng cách nào?

II, Trắc nghiệm

Câu 1: Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng khi nói về vai trò của quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể?

- A. Tạo ra nguồn nguyên liệu cấu tạo nên tế bào và cơ thể.
- B. Sinh ra nhiệt để giải phóng ra ngoài môi trường.
- C. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào.
- D. Tổng hợp nên chất hữu cơ và giải phóng khí Oxygen ra môi trường

Câu 2: Chọn đáp án chính xác nhất

Nguyên liệu của quá trình quang hợp gồm

- A. khí oxygen và glucose.
- B. glucose và nước.
- C. khí carbon dioxide, nước và năng lượng ánh sáng.
- D. khí carbon dioxide và nước.

Câu 3: Nói về hô hấp tế bào, điều nào sau đây KHÔNG đúng?

- A. Quá trình hô hấp tế bào chủ yếu diễn ra trong nhân tế bào.
- B. Đó là quá trình biến đổi các chất hữu cơ thành carbon dioxide, nước và giải phóng năng lượng.
- C. Nguyên liệu cho quá trình hô hấp là chất hữu cơ và oxygen.
- D. Đó là quá trình chuyển hoá năng lượng rất quan trọng của tế bào.

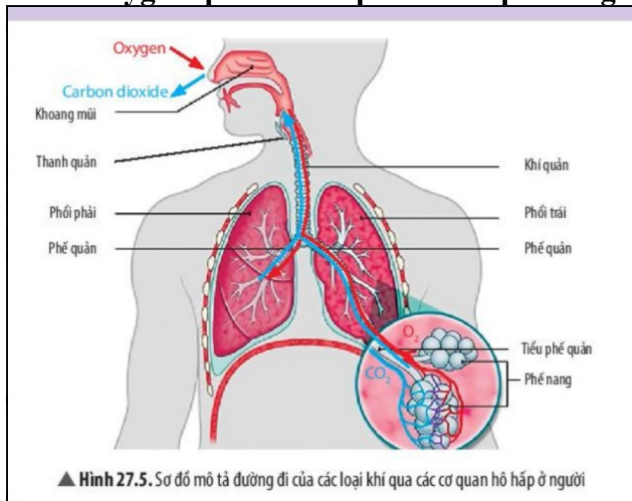
Câu 4: Chất nào sau đây là sản phẩm của quá trình trao đổi chất được động vật thải ra môi trường?

- A. Oxygen.
- B. Carbon dioxide.
- C. Chất dinh dưỡng.
- D. Vitamin.

Câu 5: Vì sao trong thí nghiệm về sự quang hợp ở cây, người tiến hành phải dùng băng giấy đen để che phủ một phần của lá cây trên cả hai mặt?

- A. Để hạn chế sự thoát hơi nước ở lá.
- B. Để phần bị che phủ không tiếp xúc với ánh sáng.
- C. Để xác định mẫu lá khảo sát thí nghiệm.
- D. Giúp lá cây không bám bụi cũng như dễ xác định mẫu thí nghiệm trên cây.

Câu 6: Mô tả đường đi của khí oxygen qua các cơ quan hô hấp của người dựa hình sau:



▲ Hình 27.5. Sơ đồ mô tả đường đi của các loại khí qua các cơ quan hô hấp ở người

- A. Mũi → khí quản → Phổi (Phế nang)
- B. Mũi → Thanh quản → Phổi
- C. Mũi → Phổi → Phế nang
- D. Phổi → Thanh quản → Phế nang

Câu 7: Quá trình tế bào phân giải chất hữu cơ tạo thành carbon dioxide, nước, đồng thời giải phóng năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của tế bào và cơ thể là nội dung của khái niệm nào sau đây

- A. Chuyển hóa năng lượng
- B. Quang hợp
- C. Trao đổi chất
- D. Hô hấp tế bào



Câu 8: Trong quá trình hô hấp tế bào, Oxygen đóng vai trò

- A. Sản phẩm
- B. Dung môi
- C. Nguyên liệu
- D. Năng lượng

Câu 9: Tại sao người nông dân thường dùng biện pháp phơi khô để bảo quản hạt trong thời gian dài?

- A. Nhiệt độ cao trong quá trình phơi làm chết tế bào, giúp giữ nguyên hình dạng hạt trong thời gian dài.
- B. Phơi khô giúp làm giảm lượng nước trong hạt phòng chống ẩm mốc hạt.
- C. Phơi khô giúp làm giảm lượng nước trong hạt, chậm quá trình hô hấp tế bào của hạt, hạt rơi vào trạng thái ngủ, phòng chống ẩm mốc, giúp bảo quản hạt giống trong thời gian dài.
- D. Nhiệt độ cao trong quá trình phơi giúp ức chế quá trình hô hấp tế bào của hạt và giúp tiêu diệt bào tử nấm mốc xung quanh hạt.

Câu 10: Nhiệt độ như thế nào sẽ ảnh hưởng xấu đến quá trình hô hấp tế bào?

- A. Quá cao hoặc quá thấp
- B. Quá cao
- C. Quá thấp
- D. Trung bình.

Câu 11: Quá trình đốt cháy nhiên liệu và hô hấp tế bào đều

- A. Sử dụng khí carbon dioxide, thải ra khí oxygen và sản sinh ra năng lượng.
- B. Sử dụng khí oxygen, thải ra khí carbon dioxide và sản sinh ra năng lượng.
- C. Sử dụng, khí oxygen và sản sinh ra năng lượng.
- D. Sử dụng năng lượng và sản sinh ra khí carbon dioxide.

Câu 12: Hô hấp tế bào có vai trò như thế nào trong hoạt động sống của sinh vật?

- A. Cung cấp khí oxygen cho hoạt động sống của sinh vật
- B. Cung cấp nước và nhiệt cho hoạt động sống của sinh vật.
- C. Cung cấp khí carbon dioxide cho hoạt động sống của sinh vật.
- D. Cung cấp năng lượng cho hoạt động sống của sinh vật.

Câu 13: Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

- A. Khuếch tán
- B. Vận chuyển chủ động
- C. Thẩm thấu
- D. Bổ sung

Câu 14: Điền vào chỗ trống: “Hô hấp tế bào là quá trình phân giải các phân tử chất....., với sự tham gia của....., tạo thành khí..... và nước, đồng thời sinh ra năng lượng để sử dụng cung cấp cho các..... của cơ thể”

- A. hữu cơ/carbon dioxide/ hoạt động/ khí oxygen
- B. hữu cơ/ khí oxygen/carbon dioxide/ hoạt động
- C. khí oxygen/ hữu cơ/ carbon dioxide/ hoạt động
- D. carbon dioxide// hoạt động hữu cơ/ khí oxygen/

Câu 15: Phần lớn năng lượng hô hấp tế bào được tích lũy dưới dạng

- A. Hợp chất hóa học (ATP).
- B. Nhiệt lượng.
- C. Khí carbon dioxide.
- D. H₂O

Câu 16: Nước được cấu tạo từ

- A. Một nguyên tử carbon liên kết với hai nguyên tử oxygen.
- B. Một nguyên tử carbon liên kết với một nguyên tử oxygen.
- C. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen.
- D. Một nguyên tử hydrogen liên kết với hai nguyên tử oxygen.

Câu 17: Nước hòa tan được nhiều chất do có

- A. Liên kết ion.
- B. Tính dẫn nhiệt.
- C. Tính phân cực.
- D. Tính dẫn điện.

Câu 18: Thực vật hấp thu chất dinh dưỡng chủ yếu từ

- A. Nước.
- B. Phân bón.
- C. Không khí.
- D. Đất.



Câu 19: Động vật hấp thu chất dinh dưỡng chủ yếu từ

- A. Nước.
- B. Thức ăn.
- C. Không khí.
- D. Thuốc.

Câu 20: Đâu không phải chất dinh dưỡng cần thiết ở động vật

- A. Protein.
- B. Ancol.
- C. Lipid.
- D. Vitamin và chất khoáng.

Câu 21: Phát biểu đúng khi nói về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật

- (1) Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào sinh vật.
- (2) Cung cấp môi trường thuận lợi cho các phản ứng sinh hoá diễn ra.
- (3) Cung cấp năng lượng cho nhiều hoạt động sống của cơ thể.
- (4) Giúp tái tạo các tế bào và làm lành vết thương.
- (5) Giúp cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển.
- (6) Giúp điều hoà nhiệt độ cơ thể sinh vật.

- A. (1), (2), (3), (5).
- B. (1), (3), (4), (5).
- C. (1), (3), (5), (6).
- D. (1), (3), (5).

Câu 22: Biện pháp nào sau đây *không* giúp khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng, béo phì

- A. Có lối sống lành mạnh, khám sức khỏe định kỳ
- B. Ăn nhiều thực phẩm thuộc nhóm carbohydrate.
- C. Hạn chế thức ăn chứa nhiều dầu mỡ.
- D. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.

Câu 23: Bướu cổ là bệnh lí tuyến giáp phổ biến, tỉ lệ mắc bệnh ở nữ giới cao hơn so với nam giới. Biểu hiện thường thấy nhất là vùng cổ bệnh nhân bị lồi lên do sự ảnh hưởng từ kích thích tuyến giáp. Hãy cho biết nguyên nhân chủ yếu gây bệnh bướu cổ ở người

- A. Do thiếu kẽm trong khẩu phần ăn hàng ngày.
- B. Do thiếu sắt trong khẩu phần ăn hàng ngày.
- C. Do thiếu calcium trong khẩu phần ăn hàng ngày.
- D. Do thiếu iodine trong khẩu phần ăn hàng ngày.

Câu 24: Mỗi khí khổng gồm mấy tế bào

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 25: Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp

- A. Đây là các quá trình liên tiếp và thống nhất với nhau.
- B. Đây là các quá trình ngược nhau nhưng phụ thuộc lẫn nhau.
- C. Đây là các quá trình có nguyên liệu giống nhau nhưng kết quả khác nhau.
- D. Đây là các quá trình trái ngược nhau, không liên quan với nhau.

Câu 26: Tác nhân nào dưới đây không gây hại cho đường dẫn khí

- A. Vi khuẩn.
- B. Tinh dầu trầm.
- C. Bụi.
- D. Khói thuốc lá.

Câu 27: Trong các đáp án dưới đây, đáp án đúng trước loài động vật hô hấp bằng phổi là

- A. Cá voi.
- B. Kiến.
- C. Ốc sên.
- D. Tôm.

Câu 28: Quá trình quang hợp chủ yếu diễn ra ở đâu?

- A. Diễn ra chủ yếu ở lá cây
- B. Diễn ra chủ yếu ở thân cây
- C. Diễn ra chủ yếu ở rễ cây
- D. Diễn ra chủ yếu ở hoa và quả.

Câu 29: Quá trình quang hợp chủ yếu diễn ra ở đâu?

- A. Diễn ra chủ yếu ở lá cây
- B. Diễn ra chủ yếu ở thân cây
- C. Diễn ra chủ yếu ở rễ cây
- D. Diễn ra chủ yếu ở hoa và quả.

Câu 30: Trong quá trình quang hợp, lục lạp đóng vai trò nào sau đây?

- A. Hấp thu và chuyển hóa năng lượng ánh sáng.



B. Cung cấp cho quá trình quang hợp đồng thời cũng là nơi khí oxygen được tạo ra trong quang hợp đi từ trong lá ra ngoài môi trường.

C. Vận chuyển chất hữu cơ do quang hợp tổng hợp ra đến bộ phận khác của cây.

D. Vận chuyển nước, muối khoáng đến các tế bào lá để thực hiện quá trình quang hợp

Câu 31: Quang hợp không có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa tỷ lệ khí O₂ / CO₂ của khí quyển

B. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học

C. Oxi hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng

D. Tổng hợp glucit, các chất hữu cơ, oxi.

Câu 32: Quang hợp không có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa tỷ lệ khí O₂ / CO₂ của khí quyển

B. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học

C. Oxi hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng

D. Tổng hợp glucit, các chất hữu cơ, oxi.

Câu 32: Một số yếu tố ảnh hưởng tới hô hấp tế bào là

A. Nước

B. Nồng độ khí oxygen, khí carbon dioxide

C. Nhiệt độ

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 33: Trong tế bào, yếu tố nào là dung môi và môi trường cho các phản ứng hô hấp xảy ra?

A. Nước

B. Nồng độ khí oxygen, khí carbon dioxide

C. Nhiệt độ

D. Tất cả các đáp án trên.



A. YÊU CẦU CHUNG

I. Văn bản:

1. Nhớ được chủ đề của các văn bản trong các bài 6, 7 SGK Ngữ văn 7

- **Chủ đề 6: Bài học cuộc sống** (Đèo cày giữa đường,Ếch ngồi đáy giếng, Con mồi và con kiến)

- **Chủ đề 7: Thế giới viễn tưởng** (Cuộc chạm trán trên đại dương, Đường vào trung tâm vũ trụ, Dấu ấn Hồ Khanh)

2. Nhớ được đặc điểm của các thể loại đã học

2.1. Truyện ngụ ngôn: Khái niệm, đặc điểm của truyện ngụ ngôn

2.2. Tục ngữ: Khái niệm, đặc điểm của tục ngữ

2.1. Truyện viễn tưởng: Khái niệm, một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng

II. Vận dụng được kiến thức tiếng tiếng Việt về: Thành ngữ, BPTT nói quá, Mạch lạc và liên kết, Dấu câu (dấu chấm lửng).

III. Tập làm văn:

- **Nhớ được các yêu cầu và các bước tạo lập bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành).**

- **Nhớ được các yêu cầu và các bước tạo lập bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.**

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH (Đính kèm đề luyện minh họa)

ĐỀ 1: PHẦN I. ĐỌC HIỂU

SÓI VÀ VOI

Ngày xưa ngày xưa có một anh Sói lười. Nhà cửa của anh, anh chẳng bao giờ quét dọn, sửa sang. Nó bẩn thỉu, rách nát, chỉ chực sụp xuống.

Một hôm, bác Voi đi qua, chẳng may đụng nhẹ vào làm đổ mái nhà anh Sói.

– Xin lỗi anh bạn! – Bác Voi nói với Sói – Tôi sẽ sửa ngay cho anh.

Bác Voi vốn là người giỏi giang, cái gì cũng biết và không sợ công việc. Bác liền lấy búa, đinh, sửa ngay mái nhà cho Sói. Mái nhà trở nên chắc chắn hơn trước...

– Ô hô! – Anh Sói bụng bảo dạ – Rõ ràng là lão ta sợ mình! Thoạt đầu đã phải xin lỗi, sau đó còn sửa lại cả mái nhà. Mình phải bắt lão ta làm cho mình một cái nhà mới mới được! Lão sợ, ắt phải nghe theo!

– Này, đứng lại! – Sói quát bảo Voi – Lão làm cái thói gì thế? Lão tưởng có thể bỏ đi một cách dễ dàng thế chắc? Làm đổ nhà người ta, đóng qua loa được mấy cái đinh rồi định chuồn à? Biết điều thì đi làm cho ta một cái nhà mới! Bằng không ta sẽ cho một bài học, đừng hòng mong thấy lại bà con thân thích! Nhanh lên!

Nghe Sói nói những lời ấy, bác Voi không nói gì cả. Bác lẳng lặng quắp ngang bụng Sói ném xuống hồ nước bắn. Rồi về bẹp dí nhà Sói.

– Này, nhà mới này! – Bác Voi nói rồi đi thẳng.

Tình dậy, Sói ngạc nhiên tự hỏi:

– Mình thật không hiểu gì cả! Lúc đầu lão có vẻ sợ mình, đã xin lỗi tử tế, thế mà sau đó lại hành động thế này... Thật không sao hiểu nổi!

Nhìn thấy hết mọi chuyện, bác Quạ già trên cây nói vọng xuống:

– Chú mày ngu lắm! Chú mày đã không hiểu sự khác nhau giữa người hèn nhát và người được giáo dục tốt.

Câu chuyện Sói và Voi – Truyện ngụ ngôn cho bé – TheGioiCoTich.Vn –

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản trên:

- A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba C. Cả A và B D. Không có ngôi kể

Câu 2. Ý nào nói đầy đủ nhất phương thức biểu đạt có trong đoạn trích?

- A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
B. Tự sự, nghị luận, biểu cảm.
C. Tự sự, miêu tả, nghị luận
D. Miêu tả, nghị luận, thuyết minh

Câu 3. Tác giả ngụ ngôn đã dùng những tính từ nào để miêu tả ngôi nhà của Sói?

- A. Bần thiêu, rách nát, chỉ chực sụp xuống B. Bần thiêu, rách nát
B. Sạch sẽ, rách nát. C. Bần thiêu, lụp xụp

Câu 4: Đề tài trong truyện ngụ ngôn trên:

- A. Sói và Voi B. Các loài động vật
C. Bài học nhận lỗi và sửa lỗi D. Chuyện sửa nhà cho Sói

Câu 5. Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong câu: “*Lúc đầu lão có vẻ sợ mình, đã xin lỗi tử tế, thế mà sau đó lại hành động thế này... Thật không sao hiểu nổi!*”.

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết
B. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng

Câu 6. Khi làm đổ nhà của Sói, bác voi có hành động như thế nào?

- A. Không nói gì và lẳng lặng bỏ đi
B. Xin lỗi và bỏ đi
C. Xin lỗi và sửa lại nhà cho sói
D. Không nói gì và lẳng lặng sửa lại nhà cho sói.

Câu 7. Truyện ngụ ngôn trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ
B. Hoán dụ
C. So sánh
D. Nhân hoá

Câu 8. Vì sao đến cuối truyện, Voi lại có hành động “Bác lẳng lặng quắp ngang bụng Sói ném xuống hồ nước bắn. Rồi về bẹp dí nhà Sói”?

- A. Vì Sói huênh hoang, ngỗ Voi sợ mình nên quát nạt Voi
B. Vì Voi không muốn sửa nhà cho Sói
C. Vì Sói không biết nhận lỗi và sửa lỗi
D. Vì Voi cậy mình khỏe hơn, bắt nạt Sói

Câu 9. Câu nói của bác Quạ: “Chú mày ngu lắm! Chú mày đã không hiểu sự khác nhau giữa người hèn nhát và người được giáo dục tốt!” đưa đến cho em bài học gì?

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) sự cần thiết của việc nhận lỗi và sửa lỗi trong đời sống.

ĐỀ 2: PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

ĐÀN KIẾN ĐÈN ON

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

Nguồn: Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn Lọc

1. Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 8:

Câu 1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất, số ít.
- B. Ngôi thứ nhất, số nhiều.
- C. Ngôi thứ hai.
- D. Ngôi thứ ba.

Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

- A. Gặp mèo rừng xám.
- B. Sa vào vũng nước.
- C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt.
- D. Gặp quạ to xác.

Câu 3. Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?

- A. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
- B. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.
- C. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.
- D. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

Câu 4. Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

- A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.
- B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng
- C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt
- D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả

Câu 5. Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

- A. Biết quan tâm, chia sẻ.
- B. Biết giúp đỡ người khác.
- C. Biết bảo vệ môi trường.
- D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

Câu 6. Giải thích nghĩa của từ *len lỏi* trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

- A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.
- B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.
- C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.
- D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

Câu 7: Sự việc nào sau đây **không** xuất hiện trong truyện?

- A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.
- B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.
- C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.
- D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

Câu 8. Chủ đề của câu chuyện trên là gì?

- A. Lòng biết ơn.
- B. Lòng nhân ái.

C. Lòng dũng cảm.

D. Lòng vị tha.

2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 9. Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

Câu 10. Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

II. TẬP LÀM VĂN

1. Sự hỗ trợ của người khác và sự nỗ lực của bản thân, yếu tố nào quan trọng hơn đối với sự thành công của mỗi người?
2. Xung quanh cuộc đời và sự nghiệp của các nhân vật lịch sử có biết bao câu chuyện thú vị. Những câu chuyện đó giúp chúng ta hiểu thêm về cuộc sống và con đường để họ trở thành những người có nhiều đóng góp làm thay đổi cuộc sống của chúng ta và thậm chí làm thay đổi cả thế giới. Em hãy kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

Môn: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

Câu 1: Trình bày những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.

Câu 2: Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống?

Câu 3: Đánh giá công lao của Lí Thường Kiệt với dân tộc ta ?

Câu 4 : Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại những bài học gì cho công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay ?

Câu 5:Trình bày đặc điểm kinh tế thời Trần?

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở bán cầu

- A. Tây. B. Đông.
C. Bắc. D. Nam.

Câu 2. Châu Mỹ không tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương.
C. Ấn Độ Dương. D. Đại Tây Dương.

Câu 3. Châu Mỹ được nhà thám hiểm nào phát hiện ra?

- A. Ma-gien-lăng. B. Mac-cô-pô-lô.
C. Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô. D. Vas-cô Đờ-ga-ma.

Câu 4. Miền núi Cooc-di-e nằm ở phía nào của Bắc Mỹ?

- A. Phía bắc. B. Phía tây. C. Phía nam. D. Phía đông.

Câu 5. Nguyên nhân làm cho đất đai ở Bắc Mỹ bị thoái hóa?

- A. Do mưa lớn.
B. Do sử dụng phân hóa học trong thời gian dài.
C. Do sử dụng máy móc trong nông nghiệp.
D. Do trồng quá nhiều vụ trong năm.

Câu 6. Sự phân hóa theo chiều đông - tây ở Nam Mỹ thể hiện rõ nét trong yếu tố tự nhiên nào?

- A. Đất đai. B. Địa hình. C. Khí hậu. D. Sông ngòi.

Câu 7. Vì sao Bắc Mỹ có nguồn nước ngọt dồi dào?

- A. Do có nhiều băng tuyết. B. Do mưa nhiều. C. Do có nhiều hồ.
D. Do có nhiều sông và hồ lớn.

Câu 8. Châu Mỹ có diện tích khoảng bao nhiêu km² ?

- A. 44,4 triệu km². B. 42 triệu km². C. 30 triệu km². D. 14,1 triệu km².

Câu 9. Khi mới phát hiện ra châu Mỹ thì chủ nhân của châu lục này là người thuộc chủng tộc nào?

- A. Ô-rô-pê-ô-ít B. Môn-gô-lô-ít C. Ôt-xtra-lo-ít D. Nê-grô-ít

Câu 10. Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa theo

- A. Bắc - nam và đông - tây B. Theo chiều đông - tây.
C. Theo chiều đông - tây và độ cao. D. Theo chiều bắc - nam.



Câu 11. Hệ thống núi Cooc-di-e nằm ở phía Tây Bắc Mỹ và chạy theo hướng

- A. Đông Bắc – Tây Nam. B. Tây Bắc – Đông Nam.
C. Bắc – Nam. D. Đông – Tây.

Câu 12. Xếp theo thứ tự từ Nam lên Bắc ở lục địa Nam Mỹ lần lượt là ba đồng bằng lớn

- A. Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, Pam-pa. B. Pam-pa, La-pla-ta, A-ma-dôn.
C. La-pla-ta, Pam-pa, A-ma-dôn D. Pam-pa, A-ma-dôn, La-pla-ta

Câu 13. Địa hình Bắc Mỹ theo thứ tự từ Đông sang Tây, lần lượt có

- A. núi trẻ, đồng bằng lớn, núi cổ. B. núi trẻ, núi cổ, đồng bằng lớn.
C. đồng bằng lớn, núi trẻ, núi cổ. D. núi cổ, đồng bằng lớn, núi trẻ.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy cho biết Bắc Mỹ được chia làm mấy khi vực địa hình ? Trình bày đặc điểm cấu trúc địa hình Bắc Mỹ?

Câu 2: Em hãy phân tích hệ quả địa lí - lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ.

Câu 3: Nêu đặc điểm lãnh thổ châu Mỹ? Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mỹ?



I. SUMMARY OF KNOWLEDGE AND SKILLS

1. Pronunciation

-Word stress

- + 1st: chicken, pasta, tuna, muffin, pizza
- + 2nd: dessert

-Distinguish between /ð/ and /θ/:

- + /ð/: another, father, that, their, together, mother
- + /θ/: anything, healthy, thing, think, thought, through, tooth

2. Vocabulary

UNIT 5:

Food and drinks:

Quantifiers: bar, bunch, carton, clove, loaf, packet, sack, stalk, tin, spoonful

Adjectives: creamy, crispy, mild, fresh, sour, spicy, popular (explicit)

Verbs: set aside, stir in, heat, add, boil, stain, let sth simmer, remove (explicit)

Conversational language: I'd like ___, please; I'll have the ___; May I take your order now?; ... (implicit)

UNIT 6:

School subjects:

3. Grammar

Quantifiers:

- Dried food: packet, tin, sack, carton
- Liquid: spoonful, litre
- Others: bar, loaf, bunch, stalk

Articles: a/an/the

- Use "a" before a consonant sound and "an" before a vowel sound
- When we talk about something for the first time, we often use a/an
- When we know which one it is, we use "the"

Modal verbs: must, mustn't, should, shouldn't (modal of advice, necessity and prohibition)

Used to: school activities in the past (used to describe routines and states that finished in the past and are no longer true)

4. Reading

Read specific details in an article about food markets

Reading for main ideas and specific details in an article about school system in Vietnam



II. PRACTICE

UNIT 5 TEST 01

I. PRONUNCIATION

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- | | | | |
|--------------|------------|-----------|----------|
| 1. A. carton | B. sake | C. pasta | D. bar |
| 2. A. spicy | B. mild | C. tin | D. like |
| 3. A. crispy | B. dessert | C. course | D. stalk |

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

- | | | | |
|--------------|---------------|------------|------------|
| 4. A. pizza | B. tuna | C. dessert | D. chicken |
| 5. A. pomelo | B. lemongrass | C. cereal | D. banana |

II. GRAMMAR AND VOCABULARY

A. Choose the best option (A, B, C or D) to complete each of the following sentences.

6. We need to get some tins of tuna and a _____ of bread.
A. sack B. loaf C. bottle D. stalk
7. My favourite drink is _____. It is very popular in Taiwan.
A. sake B. cereal C. coconut D. bubble tea
8. Trang: I'm thirsty. I'd love to get _____ iced tea.
Thuy: Me, too. I can go for _____ smoothie.
A. a/an B. an/a C. an/the D. a/the
9. An: Can you please bring some dessert to the party?
Binh: Sure, I'll bring some _____.
A. pasta B. shrimp C. ice cream D. tuna
10. I love seafood. I usually go to the floating market every Sunday to buy some fresh _____.
A. durian B. coconut C. shrimp D. somtum
11. You should let the water _____ for 15 minutes over low heat.
A. stir B. simmer C. stain D. heat
12. You should add a _____ of fish sauce to the soup.
A. spoonful B. clove C. stalk D. packet
13. I bought _____ cake from the supermarket. Can you put _____ cake in the fridge for me?
A. a/the B. a/a C. the/the D. an/the
14. The shop next to the supermarket has wonderful _____ coconut ice cream.
A. spicy B. sour C. creamy D. mild
15. Linh, can you pick up a _____ of bananas at the supermarket for me?
A. bar B. carton C. tin D. bunch
16. We need a clove of garlic and two stalks of _____ to cook this dish.
A. lemongrass B. tuna C. cereal D. shrimp
17. Waiter: May I take your order now?
Linh: _____.
A. Sure. I'd like one pizza, please. B. Certainly. What could I bring you?
C. That was delicious. D. Fine. And you?
18. Lan: How do you cook this dish?
Hoa: First, you _____ the pan, and then you add the cooking oil.
A. boil B. heat C. set aside D. remove
19. I love Italian food. I always order _____ when I go out for dinner.
A. pasta B. Peking duck C. summer rolls D. somtum
20. Don't add chillies to my curry. I don't like _____ food.
A. creamy B. spicy C. fresh D. crispy

B. Complete the text with the missing articles.

A: We should try the shrimp here. It looks tasty.

B: Yeah, I heard it's really fresh. What comes with (21) _____ shrimp?

A: It is fried and comes with bread and (22) _____ sauce.

I also feel like trying (23) _____ clam soup. What do you think?

B: Sounds good. What do you want to drink?



A: I'll have (24) _____ iced tea. How about you?

B: I'm going to have (25) _____ smoothie.

A: Ok. Let's place our order.

III. READING

A. Read the passage and decide which statement is True (T), False (F) or Not Given (NG). Write T, F, or NG.

My name is Duong. My family is going to hold a housewarming party this Saturday. Today, my mother and I went to Dong Ba food market to pick up a few things to prepare for the party. This food market is near my house and usually starts at 6 a.m. It sells different types of goods. Dong Ba market is famous for its fresh fruits and vegetables, including pomelos and bananas. My mother and I went to the fruit stall and bought a bunch of grapes and a coconut. We also bought some fresh shrimp at the market. Then, on our way home, we bought two loaves of bread and a bottle of milk at the bakery. After checking the shopping list, we returned home.

26. Duong's family will hold a party this weekend. _____

27. You can only buy fruits and vegetables at Dong Ba market. _____

28. Duong and her mother bought a bunch of bananas at the market. _____

29. Duong and her mother bought some bread and milk on their way home. _____

30. After returning home from the market, Duong helped her mother cook some dishes. _____

B. Read the passage and fill in each blank with ONE or TWO words.

Carlos, the Teenage Chef

What can you do with potatoes?

My favourite recipe with potatoes is potato salad. The ingredients are 800 g of small potatoes, 150 g of yoghurt, an onion and some salt and pepper. First, boil the potatoes for about 20 minutes, then cut up the potatoes into medium-size pieces. Then cut up the onion into very small pieces and add it to the yoghurt. Add the salt and pepper and mix it together well. Add the yoghurt and onion to the potatoes and mix it all together with a spoon. Leave it in the fridge for one hour – delicious!

There are some other great ideas. If you bake potatoes in the oven, you can add lots of different things to them – I love them with beans and cheese. Or, if you have got some eggs, you can make potato cakes!

With Carlos' recipe, you can make (30) _____.

There are (31) _____ g of potatoes in this recipe.

In the recipe, you (32) _____ the yoghurt to the potatoes.

You put the dish in the (33) _____ before eating it.

Potato cakes have got potatoes and (34) _____ in them.

You put the dish in the (33) _____ before eating it.

Potato cakes have got potatoes and (34) _____ in them.

IV. LISTENING

Listen to the recording and fill in the blanks with ONE to TWO words.

Anna's pasta recipe

- Ingredients: (35) _____, salt, olive oil and tomato sauce
- Steps to make pasta
 - Boil the water over (36) _____ heat
 - (37) _____ salt and olive oil
 - When the water is boiling, (38) _____ the pasta
 - Cook the pasta for (39) _____ minutes
 - Drain the pasta and mix it with tomato sauce

V. WRITING

A. Use the given words or phrases to make complete sentences.

41. Where / you / usually / buy / fruits?

→ _____.



42. I / want / buy / cake / for / my brother / birthday.
→ _____.
43. We / need / get / packet / cereal / and / bunch / grapes.
→ _____.
44. How many / bottle / water / you / want / buy?
→ _____.
45. I / love / get / iced tea.
→ _____.

UNIT 6 TEST 02

I. PRONUNCIATION

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|
| 1. A. any <u>th</u> ing | B. <u>th</u> rough | C. fa <u>th</u> er | D. <u>th</u> ink |
| 2. A. ge <u>o</u> graphy | B. ex <u>pe</u> riment | C. che <u>m</u> istry | D. he <u>ri</u> tage |
| 3. A. ano <u>th</u> er | B. hea <u>lth</u> y | C. <u>th</u> eir | D. toget <u>h</u> er |

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

- | | | | |
|-------------------|--------------|---------------|----------------|
| 4. A. homework | B. physics | C. design | D. lesson |
| 5. A. mathematics | B. education | C. technology | D. information |

II. GRAMMAR AND VOCABULARY

A. Choose the best option (A, B, C or D) to complete each of the following sentences.

6. Last week, we went on a field trip to learn about our city's geographical _____.
A. characters B. characteristics C. characteristic D. character
7. Hoa: I'm so thirsty. I think we _____ go buy some ice cream.
Duy: I don't think that is a good idea. We _____ stay with our classmates during the field trip.
A. should/ must B. must/ should
C. shouldn't/ must D. shouldn't/ mustn't
8. Vy really wants to _____ an A, so she spends all night preparing for the exam.
A. get B. give C. take D. have
9. In today's geography class, we learned how to _____.
A. draw a map B. build a website
C. do an experiment D. solve an equation
10. You look tired. I think you should _____ a break.
A. do B. make C. take D. use
11. We _____ study information technology at school. It is a compulsory subject.
A. should B. must C. shouldn't D. mustn't
12. I don't really enjoy _____ lessons. I'm not very good at solving equations.
A. maths B. geography C. history D. literature
13. Don't forget to turn _____ your English assignments by Friday.
A. on B. in C. out D. off
14. An: What subjects do you like most?
Bach: _____ is my favourite subject. I love growing plants and learning about animals.
A. history B. chemistry C. geography D. biology
15. We often spend a lot of time _____ experiments in our science lab.
A. doing B. making C. having D. taking
16. I _____ play football after school, but now I go to the music club.
A. am used to B. used to C. didn't use to D. use to
17. I don't like _____. I don't really enjoy reading stories and poems.
A. literature B. history C. civic education D. physics
18. I spend a lot of time studying now. I _____ study so much when I was in primary school.
A. used to B. use to C. didn't use to D. didn't use
19. Chi: Lam, you can play video games after you _____ your homework.
Lam: But I don't _____ any homework today.
A. take/ have B. do/ have C. have/ do D. make/ do

20. Secondary students learn how to use computers and _____ computer programs in information technology lessons.

A. design

B. build

C. solve

D. draw

B. Choose the correct option.

21. You (should/ must/ shouldn't) spend too much time playing video games.

22. You (must/ should/ shouldn't) turn in your homework tomorrow.

23. I think you (must/ shouldn't/ should) do morning exercises and eat more vegetables in order to stay healthy.

24. Lan is having difficulty solving maths problems. I think you (should/ must/ mustn't) help her.

25. Mai, put your phone away! We (mustn't/ should/ shouldn't) use mobile phones in class.

III. READING

A. Read the text below and choose the correct answer.

Hello, my name is Duong. Today, I will tell you about my secondary school. A typical school day usually starts at 7 a.m. All students must arrive at school on time and wear their school uniform. At school, we learn many interesting subjects. First, we learn to solve equations in mathematics class. In literature lessons, we read stories and poems by both Vietnamese and foreign authors. In biology, chemistry and physics lessons, we sometimes do experiments or go on field trips to learn about nature. Every student must study a foreign language. Many choose to study English, but students can also learn other languages such as French, Chinese and Japanese.

At my school, there are many clubs for students. Some students join the sports club to stay healthy. Some choose the music club to practice singing. I love both sports and singing, but I am more into painting. So I go to the art club every Friday after school.

26. What can be the best title for the passage?

A. An introduction to a Vietnamese secondary school

B. Subjects Vietnamese secondary students study

C. Rules at Vietnamese secondary schools

D. Secondary students' extracurricular activities

27. At Duong's school, all students must do all of the following, EXCEPT _____.

A. learning a foreign language

B. joining a club

C. wearing school uniform

D. arriving on time for class

28. Duong is a member of the _____ club.

A. music

B. singing

C. art

D. sports

B. Read the text again and fill in the gaps with ONE word or a number to complete the sentences.

29. Students must arrive at _____ in the morning.

30. In literature lessons, students study both Vietnamese and _____ literature.

31. In science classes such as chemistry, biology and physics, they sometimes do _____.

32. Going on field trips helps them to learn more about _____.

33. Besides English, students can choose to learn Japanese, Chinese and _____.

34. There are many clubs for students to join, including art club, _____ club and music club.

35. Some of Duong's interests are playing sports, painting and _____.

IV. LISTENING

Listen to the conversation and decide which statement is True (T) or False (F). Write T or F.

36. Lan's school day starts at 8 o'clock in the morning.

37. It is not compulsory for students to have lunch in the school cafeteria. _____

38. Like her friends, Lan enjoys doing experiments in the laboratory in chemistry lessons. _____

39. History is Lan's favorite subject at school. _____

40. Lan can learn about Vietnam heritage when she goes on field trips to museums. _____

V. WRITING

A. Put the words and phrases in the correct order to make complete sentences.



41. learning / environment. / really / the / enjoy / about / I
→ _____.
42. off / your / you / shoes / before / enter / take / the / must / You / laboratory.
→ _____.
43. solving / good / I / at / maths / not / problems. / am
→ _____.
44. geography. / favourite / My / subject / is
→ _____.
45. I / by / will / homework / finish / my / 8 p.m.
→ _____.
46. many / school? / subjects / at / How / you / study / do
→ _____.
47. I / school. / go / robot / to / often / club / after / the
→ _____.

MID-TERM 2 TEST

I. PRONUNCIATION

Choose the word whose underlined part is pronounced different from the others.

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------|
| 1. A. <u>pre</u> pare | B. ph <u>ys</u> ical | C. h <u>er</u> itage | D. <u>g</u> eography |
| 2. A. t <u>ri</u> p | B. f <u>in</u> ger | C. ph <u>ys</u> ics | D. a <u>ss</u> ignment |
| 3. A. clo <u>th</u> es | B. a <u>ss</u> istant | C. <u>s</u> urprise | D. <u>s</u> pend |
| 4. A. po <u>ck</u> et | B. ba <u>k</u> ery | C. shopp <u>e</u> r | D. cent <u>r</u> e |
| 5. A. <u>s</u> ave | B. new <u>s</u> agent | C. w <u>a</u> llet | D. invit <u>a</u> tion |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR

A. Choose the best option (A, B, C or D) to complete each of the following sentences.

6. Alan really wants to _____ an A. That's why he studies chemistry everyday.
A. have B. give C. get D. do
7. She really enjoys studying _____ because she loves competing in sports games and staying healthy.
A. biology B. physics C. mathematics D. physical education
8. You should take a _____. You look so tired and exhausted.
A. test B. break C. lesson D. roll
9. An: " I'm having a serious stomach ache!"
Binh: " Wait! I will buy some medicines from the _____ for you."
A. bookshop B. pharmacy C. bakery D. shopping center
10. Her parents tell her to _____ money. But she doesn't stop buying expensive things and _____ more.
A. spends/save B. save/spending C. save/spend D. spend/saving

C. Choose the best letter (A, B, C or D) to complete the sentences.

11. We _____ paint a lot of pictures when we were younger.
A. used to B. should C. are going to D. mustn't
12. I think you _____ bring an umbrella. It's raining heavily outside.
A. must B. should C. mustn't D. shouldn't
13. Anna: " John, you _____ sleep early." - John: "Why mom?"
Anna: " Don't you remember? You _____ be at the airport at 6 o'clock in the morning tomorrow"
A. shouldn't/should B. shouldn't/must C. should/mustn't D. should/must
14. I _____ this pair of trainers when I was younger. But now I'm taller so I _____ it anymore.
A. used to wear/used to wear
B. wear/wear
C. used to wear /did not were
D. used to wear/do not wear
15. _____ the prices were high, many people still bought those pairs of shoes.
A. Despite B. Although C. Because D. In spite of
16. Lan: " _____ the movie was interesting, many people went to see it."
A. used to B. should C. are going to D. mustn't
17. Dung: " That's true! I can't believe there were still so many fans there _____ the crowdedness."
A. Although/despite B. Because/despite C. Despite/although D. Because/although

III. READING

A. Read the passage and fill in the blanks

Dong Xuan market

Dong Xuan market is in the center of Hoan Kiem district, Hanoi. It is one of the oldest and largest (26)_____ in the area. If anyone wants to explore the city, Dong Xuan market will be a great choice. It was built in the 19th century by the French. This market has three storeys and covers about 9,600 square meters. Inside the market, there are many (27)_____ shops selling different clothes, footwear, drinks and even seafood. On the first floor, there is a wet market. You can buy meat from any (28)_____ in the place. You may find beautiful flowers in the florist's and some vegetables in the local greengrocer's. If you are looking for clothes and presents for your friends and family, you may want to go to the second floor. (29)_____ their low price, all the clothes, shoes and souvenirs in the market are of good quality. However, if you are a parent with young kids, you will love the third floor. There are a variety of colorful toys and games for children. You can also enjoy delicious street food in the (30)_____ in Dong Xuan alley. You will have a wonderful time here.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------|--------------|
| 18. A. markets | B. houses | C. bookshops | D. money |
| 19. A. heavy | B. local | C. light | D. dangerous |
| 20. A. pharmacy | B. bakery | C. newsagent's | D. butcher's |
| 21. A. Although | B. However | C. Despite | D. In spite |
| 22. A. food court | B. wallet | C. greengrocer's | D. pocket |

B. Read the article and choose A, B, C or D to complete the sentences.

What we do at school

Linda: At school, we have many activities. We study different subjects, such as maths, history and literature. We mustn't use mobiles in class, but we can use them in our free time. During our information technology lesson, we build a website for our class, it is so fun! The teachers are all helpful and cheerful. At the moment, we are preparing for the exam next Friday. We have to do many assignments at home and at school. My favorite subject is history. I'm really into reading about past events. Although it is tiring, doing homework can be very interesting.

Minh: I think I like physical education the most. I like playing basketball with my friends. I used to play football, but it is not as exciting as playing basketball. My best friend doesn't like playing sports. He loves science, so he joins the school's science club. Last month, they competed in a robot game. During our chemistry and physics lessons, we do experiments. I don't like science subjects, I think I prefer painting pictures in art lessons because they are very relaxing. We wear uniforms on Monday every week. My uniform is beautiful, but I want to wear my casual clothes more. They make me feel comfortable. I'm a fan of T-shirts and blue jeans. My best friend loves them, too. We are going to the shopping center this afternoon to buy more clothes.

23. At school, Linda can use her mobiles _____.
- A. in her class
B. in the free time
C. in the cafeteria
D. in the website lesson
24. Linda will _____ next Friday.
- A. prepare for an exam
B. do homework assignment
C. have an exam
D. read a history book
25. Minh's favourite sport is _____.
- A. football
B. basketball
C. baseball
D. robot game
26. Minh doesn't like _____.
- A. doing science experiments
B. painting pictures
C. eating breakfast at school

- D. studying chemistry and physics
 27. Wearing _____ makes Minh feel comfortable.
 A. shorts
 B. shirts
 C. uniform
 D. casual clothes

IV. WRITING

Complete the second sentence in a way that it is similar in meaning with the first one. Use the provided words in brackets.

28. I always feel exhausted and sleepy when I'm in mathematics class. (DURING)
 → _____
 29. You can go to the photography club. But you need to finish all of your homework first. (BEFORE)
 → _____
 30. John wants to finish the book before next month. (BY)
 → _____
 31. The tourists can see a lot of lanterns. At the same time, they can take photos of them. (WHILE)
 → _____
 32. I met John. At that moment, I was at the greengrocer's. (WHEN)
 → _____



BÀI 7: PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học mà đối tượng gánh chịu chủ yếu là các học sinh và sinh viên.
- Biểu hiện của bạo lực học đường trong các trường hợp:
 - + Đánh nhau, nói xấu
 - + Cô lập, nói xấu, ghép ảnh chế giễu
- Biểu hiện khác của bạo lực học đường: ngược đãi, lăng mạ, chửi bới, đe dọa, khủng bố, lan truyền những thông tin sai sự thật về người khác,...
- Nguyên nhân của bạo lực học đường trong các trường hợp:
 - + Do sự thiếu hiểu biết về đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống của HS.
 - + Do ảnh hưởng từ môi trường gia đình, xã hội không lành mạnh (bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội,...).
 - + Do thiếu sự quan tâm từ gia đình, nhà trường.
 - + Do phương pháp giáo dục sai lầm của gia đình, thầy cô,...

Tác hại của bạo lực học đường

Đối với học sinh:

- HS là nạn nhân của bạo lực học đường: bị tổn thương về thể chất (như các vết thương trên cơ thể, sức khỏe giảm sút, có thai ngoài ý muốn, tử vong,...), tinh thần (buồn bã, hoang mang, lo lắng, sợ hãi, tự ti, trầm cảm, suy sụp, tuyệt vọng,...), vật chất (mất tiền bạc, của cải,...), bị ảnh hưởng xấu đến tương lai.
- HS là người gây ra bạo lực học đường: bị cảnh cáo, xử phạt, thiệt hại vật chất và có thể đánh mất tương lai, sự nghiệp.

Đối với gia đình:

- Ảnh hưởng xấu đến tâm lý phụ huynh, người thân trong gia đình (buồn bã, xấu hổ, mặc cảm).
- Làm giảm uy tín, danh dự gia đình.
- Gây nên những thiệt hại vật chất cho gia đình.

Đối với nhà trường

- Làm giảm uy tín nhà trường.
- Gây rối loạn trật tự an ninh trường học và xã hội.

Cách ứng phó với bạo lực học đường

Trước khi xảy ra bạo lực học đường

- HS cần làm:
 - + Kết bạn với những bạn tốt.
 - + Trang bị cho bản thân những kiến thức, kỹ năng liên quan đến bạo lực học đường: thông báo cho GV hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường.
 - + Rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường.
- HS cần tránh:
 - + Kết bạn với những bạn xấu.
 - + Tỏ thái độ tiêu cực với bạn bè, tụ tập ở những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường.

Khi xảy ra bạo lực học đường

- HS cần phải thông báo sự việc với bố mẹ, thầy cô, công an; nhờ người thân, công an, thầy cô hỗ trợ, nhờ sự trợ giúp từ các cơ sở chuyên môn như bệnh viện, phòng tư vấn tâm lý học đường.
- HS cần tránh: giấu giếm, bao che, tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực

BÀI 8: QUẢN LÝ TIỀN

Quản lý tiền hiệu quả và ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả

Ý nghĩa của quản lý tiền hiệu quả

- Quản lý tiền hiệu quả là biết sử dụng tiền một cách hợp lý nhằm đạt được mục tiêu như dự kiến.
- Quản lý tiền hiệu quả giúp mỗi người có thể cân bằng tài chính hiện tại; chủ động tiền bạc để thực hiện các dự định tương lai; đề phòng trường hợp bất trắc xảy ra và có thể giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

Các nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả:

*) Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả:

Xác định rõ mục tiêu quản lý tiền trên cơ sở các khoản thu thực tế của bản thân.

Tiết kiệm trước khi chi tiêu, tiết kiệm phải thường xuyên, đều đặn.

Chỉ chi tiêu các khoản cần thiết, tránh lãng phí.

Cách tạo nguồn thu nhập cá nhân :

Để tạo nguồn thu nhập, mỗi người có thể tìm cho mình số công việc phù hợp với độ tuổi, sở thích, và điều kiện của bản thân; để biết quý trọng đồng tiền của bản thân, gia đình và xã hội.

Môn: CÔNG NGHỆ

I. TRẮC NGHIỆM :

Câu 1. Rừng sau khi trồng được chăm sóc định kì bao nhiêu lần trong 1 năm?

- A. 1
- B. $1 \div 2$
- C. 3
- D. 4

Câu 2. Công việc chủ yếu của chăm sóc rừng là:

- A. Làm hàng rào bảo vệ
- B. Phát quang và làm cỏ dại
- C. Tia cây
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Nguyên nhân rừng bị suy giảm nghiêm trọng là:

- A. Cháy rừng
- B. Đốt rừng làm rẫy
- C. Chặt phá rừng bừa bãi
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Biện pháp bảo vệ rừng:

- A. Phòng chống cháy rừng
- B. Làm cỏ, chăm sóc rừng thường xuyên
- C. Tuyên truyền bảo vệ rừng
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Hiện nay có mấy phương pháp trồng rừng phổ biến?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 6. Ưu điểm của trồng rừng bằng cây con có bầu:

- A. Sức đề kháng cao
- B. Giảm thời gian chăm sóc
- C. Tỷ lệ sống cao
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Bước 1 của quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu là:

- A. Tạo lỗ trong hố
- B. Rạch bỏ vỏ bầu
- C. Đặt bầu vào lỗ
- D. Lấp và nén đất lần 1

Câu 8. Bước 3 của quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu là:

- A. Tạo lỗ trong hố
- B. Rạch bỏ vỏ bầu
- C. Đặt bầu vào lỗ
- D. Lấp và nén đất lần 1

Câu 9. Vật nuôi phổ biến được chia thành mấy nhóm chính?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 10. Đây là giống gà gì?

- A. Gà Ri
- B. Gà Đông Tảo
- C. Gà Trọi
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Bò vàng được nuôi ở vùng nào?

- A. Miền Bắc
- B. Miền Trung
- C. Tây Nguyên
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12. Vật nuôi phổ biến:

- A. Được nuôi ở hầu khắp các vùng miền của nước ta.
- B. Được hình thành và chăn nuôi ở một số địa phương, có đặc tính riêng biệt, nổi trội về chất lượng sản phẩm.
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 13. Có phương thức chăn nuôi phổ biến nào?

- A. Chăn nuôi nông hộ
- B. Chăn nuôi trang trại
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 14. Chăn nuôi nông hộ là:

- A. Phương thức chăn nuôi tại hộ gia đình, số lượng vật nuôi ít.
- B. Phương thức chăn nuôi tập trung tại khu riêng biệt, xa khu dân cư, số lượng vật nuôi lớn.
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 15. Đặc điểm chăn nuôi nông hộ là:

- A. Số lượng vật nuôi ít
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình
- C. Phổ biến ở Việt Nam
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 16. Ưu điểm của chăn nuôi trang trại:

- A. Năng suất cao
- B. Chi phí đầu tư thấp
- C. Ít ảnh hưởng đến môi trường
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 17. Nuôi dưỡng vật nuôi:

- A. Cung cấp đủ chất dinh dưỡng
- B. Cung cấp đủ lượng dinh dưỡng
- C. Cung cấp dinh dưỡng phù hợp từng giai đoạn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 18. Nuôi dưỡng vật nuôi là cung cấp:

- A. Chất đạm
- B. Tinh bột
- C. Chất béo
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 19. Mỗi gia súc cái sinh sản trải qua mấy giai đoạn?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 20. Mỗi gia cầm cái sinh sản trải qua mấy giai đoạn?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 21. Có mấy nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 22. Đây là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi do sinh vật?

- A. Vi khuẩn
- B. Rận
- C. Thức ăn không an toàn
- D. Quá nóng

Câu 23. Đây là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi do thừa dinh dưỡng?

- A. Vi khuẩn
- B. Rận
- C. Thức ăn không an toàn
- D. Quá nóng

Câu 24. Trị bệnh cho vật nuôi bằng cách nào?

- A. Dùng thuốc
- B. Phẫu thuật
- C. Tiêm vắc xin
- D. Cả A và B đều đúng

II. Tự luận :

Câu 1 : Trình bày các biện pháp chăm sóc vật nuôi non ?

Câu 2 : Trình bày các biện pháp chăm sóc vật nuôi đực giống ?

Câu 3 : Trình bày 1 số biện pháp phòng trừ bệnh cho vật nuôi ?